TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨH – TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:179/2018/QĐST-HNGĐ	*ỨH, ngày 28 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 240/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2018, giữa:

***Nguyên đơn**: Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1986

***Bịđơn**: Anh Phạm Mạnh H1, sinh năm 1986

Đều có nguyên quán và nơi ĐKHKTT: thôn NX, xã VT, huyện ỨH, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Thị Thu H và chị Phạm Mạnh H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm: Chị Phạm Thị Thu H và chị Phạm Mạnh H1 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh H1 và chị H có 03 con chung là cháu Phạm Thị Thùy D – sinh ngày 21/4/2007, Phạm Thị Thùy L – sinh ngày 26/12/2008 và Phạm Hồng N – sinh ngày 23/6/2015. Giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả ba con

chung Phạm Thị Thùy D, Phạm Thị Thùy L và Phạm Hồng N. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh H1 cho đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh h□ởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi d□ỡng, giáo dục con thì ng□ời trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của ng□ời đó.

2.3. Về tài sản, công sức và công nợ chung: anh H1 và chị H đều xác nhận không có và đều không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thương vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án; Chấp nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị Thu H nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp, chị H tự nguyện sung công quỹ Nhà nước số tiền 150.000 đồng dự phí đã nộp còn lạitheo Biên lai số 0008781 ngày 11/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ỨH.

3.*Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.*

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện ỨH;
- UBND xã VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thanh Minh